

TỔNG QUAN CÁC LOẠI TRÒNG KÍNH



**It is estimated
50% of the world
will be nearsighted**



ĐIỀU CHỈNH TẬT KHÚC XẠ VÀ KIỂM SOÁT CẬN THỊ



CẤU TẠO – TÍNH CHẤT – ỨNG DỤNG LÂM SÀNG



PHAN ĐĂNG LONG

Mục tiêu và nội dung bài thuyết trình

1 Mục tiêu

Trình bày **cấu tạo và tính chất quang học** của các loại tròng kính điều chỉnh tật khúc xạ

Phân biệt và nhận diện được các loại tròng kính **kiểm soát cận thị** hiện nay

Hiểu ứng dụng lâm sàng và định hướng tư vấn phù hợp cho từng nhóm bệnh nhân

Thời gian thuyết trình và tương tác

40 phút



Nội dung chính

1 Giới thiệu

Thực trạng tật khúc xạ và vai trò của tròng kính hiện đại.

2 Tròng kính điều chỉnh

Phân loại, vật liệu, lớp phủ, tròng phi cầu và Free-form.

3 Kiểm soát cận thị

Nguyên lý, các dòng tròng kính kiểm soát cận thị

4 So sánh & ứng dụng

Tổng hợp, định hướng tư vấn và theo dõi định kỳ.

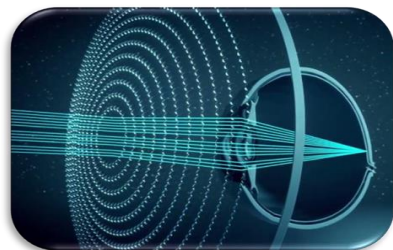
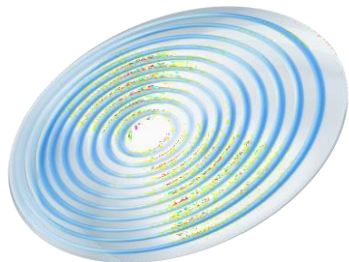
Tầm quan trọng của tật khúc xạ

Thực trạng toàn cầu

Theo WHO (2025-2030), **khoảng 4 -5 tỷ người** trên thế giới bị tật khúc xạ, trong đó **cận thị chiếm hơn 50%**, đặc biệt ở nhóm học sinh châu Á **chiếm 50-80%**

Vai trò của tròng kính hiện đại

- **Điều chỉnh sai lệch khúc xạ** → Thị giác rõ ràng, chất lượng cuộc sống cao hơn
- **Kiểm soát tiến triển cận thị** → Bảo vệ thị giác dài hạn, đặc biệt ở trẻ em
- **Tối ưu hóa kết quả thị giác** → Tư vấn chính xác cho từng bệnh nhân



Thống kê tật khúc xạ toàn cầu

4 - 5 TỶ

Người bị tật khúc xạ
(WHO 2025-2030)

50 - 80%+

Học sinh châu Á bị cận thị
(Nhóm tuổi học đường)

Nguyên nhân hàng đầu gây giảm thị lực có thể phòng ngừa được

⚠ Tác động đến học tập và sinh hoạt

- 📖 Giảm khả năng học tập
- 🌿 Ảnh hưởng chất lượng cuộc sống
- 🚰 Nguy cơ biến chứng nặng
- 🛡 Có thể phòng ngừa & kiểm soát

Tròng kính đơn (Single Vision)

● Đặc điểm quang học

MỘT TIÊU CỰ DUY NHẤT

Toàn bộ bề mặt tròng kính có cùng một công suất điều chỉnh, phù hợp với từng khoảng cách nhìn cụ thể (xa, gần hoặc trung bình).

Thiết kế đơn giản nhất trong các loại tròng kính, dễ sản xuất và phù hợp với đa số người dùng.

✓ Ưu điểm nổi bật

★ **Đơn giản:** Dễ sử dụng, không cần thời gian thích nghi

👍 **Ổn định:** Ít biến dạng quang học

💰 **Chi phí thấp:** Phù hợp túi tiền đa số người dùng

👥 **Phổ biến:** Dễ dàng tìm mua ở bất kỳ đâu



Đối tượng phù hợp: Người lớn ổn định khúc xạ, học sinh có độ cận không tiến triển nhanh.

🎯 Ứng dụng lâm sàng

🎯 Cận thị

Điều chỉnh tật khúc xạ phổ biến nhất, đặc biệt ở học sinh, sinh viên.

👁 Viễn thị

Hỗ trợ nhìn xa rõ ràng cho người viễn thị các mức độ.

* Loạn thị

Kết hợp với cận/viễn thị, cung cấp thị giác rõ ràng, tự nhiên.

Single Vision Lenses



Tròng hai tròng và đa tiêu / đa tròng

2

Tròng hai tròng

Bifocal Lens

Cấu tạo

Hai vùng công suất khác nhau :

Vùng trên: Nhìn xa (cận, viễn, loạn)

Vùng dưới: Nhìn gần (lão thị).



Đặc điểm

Hai vùng được tách biệt bởi một đường ranh rõ rệt trên bề mặt tròng kính.

Ưu điểm

Giá rẻ, phù hợp người lớn tuổi.

Nhược điểm

Thẩm mỹ kém, nhảy hình khi nhìn

∞

Tròng đa tiêu / đa tròng

Progressive Lens

Cấu tạo

Thay đổi công suất liên tục :

- Vùng trên: Nhìn xa.
- Vùng giữa: Nhìn trung bình.
- Vùng dưới: Nhìn gần.



Đặc điểm

Không có ranh giới rõ rệt, chuyển đổi mượt mà.

Ưu điểm

Thẩm mỹ cao, thị giác tự nhiên.

Nhược điểm

Giá cao, cần thời gian thích nghi.

 **Đối tượng phù hợp:** Người lớn tuổi bị lão thị (**presbyopia**), cần điều chỉnh cả nhìn xa và nhìn gần.



CÂU HỎI: Ghép các loại tròng kính với đặc điểm chính:
Loại tròng kính **Đặc điểm chính**

1. Tròng đơn
2. Tròng hai tròng
3. Tròng đa tròng

- A. Hai vùng công suất khác nhau
- B. Một tiêu cự duy nhất
- C. Thay đổi công suất liên tục, không ranh giới

TRẢ LỜI: 1-B, 2-A, 3-C



Vật liệu tròng kính và lớp phủ

🔧 Các loại vật liệu tròng kính

1 CR-39 Nhựa tiêu chuẩn

Chiết suất: 1.50

Ưu điểm: CLQH tốt

✓ Giá rẻ

✗ Dễ trầy, dày hơn

2 Polycarbonate Nhựa polycarbonate

Chiết suất: 1.59

Ưu điểm: Chống UV tự nhiên

✓ Nhẹ, chịu va đập

✗ Dễ trầy hơn, cần phủ

3 High-index Chiết suất cao

Chiết suất: 1.60-1.74

Ưu điểm: Giảm biến dạng rìa

✓ Mỏng, nhẹ, đẹp

✗ Giá cao, phản quang hơn

🏠 Các loại lớp phủ bề mặt

👁️ Chống phản quang

AR coating

Tăng truyền sáng, giảm chói, mỏi mắt.

⚙️ Chống tia UV

100% UV protection

Bảo vệ mắt khỏi tia cực tím.

📱 Chống ánh sáng xanh

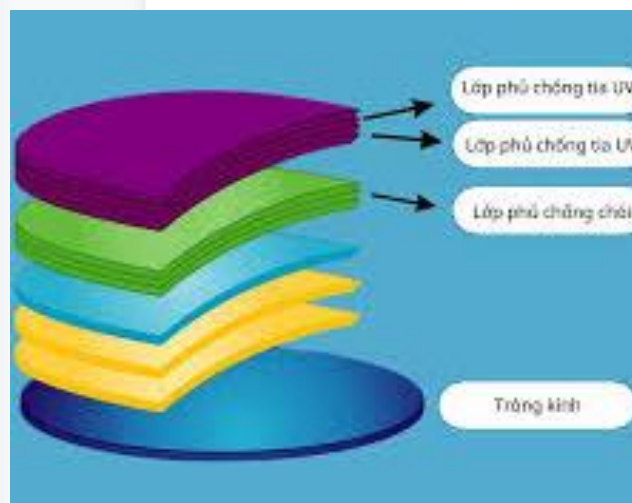
Blue cut

Giảm mỏi mắt khi dùng máy tính.

🛡️ Chống trầy/xước

Hard coating

Tăng độ bền, kéo dài tuổi thọ



💡 Lưu ý tư vấn

Nên phủ đủ 4 lớp: **chống trầy, AR, UV & blue cut** để bảo vệ và thoải mái nhất.



CÂU HỎI: Tròng kính nào sau đây **không** phải là vật liệu mỏng nhẹ chuyên dùng cho thẩm mỹ cao?

- A. Polycarbonate
- B. CR-39
- C. High-index 1.67
- D. Thủy tinh
- E. High-index 1.74



TRẢ LỜI: D. Thủy tinh

Tròng phi cầu và Free-form

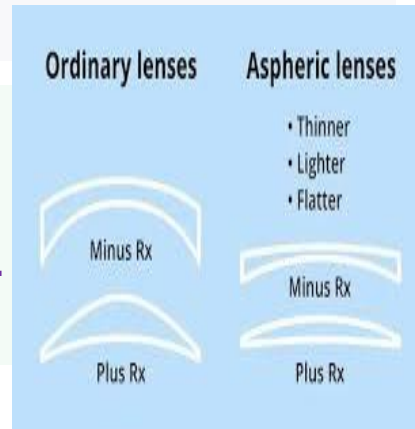
Tròng phi cầu Aspheric Lens

Công nghệ & lợi ích

- ✓ Giảm biến dạng hình ảnh: Độ cong bề mặt không đều, giảm sai lệch quang học ở rìa.
- ✓ Thiết kế mỏng hơn: Giảm độ dày 20-30% so với tròng cầu, cải thiện thẩm mỹ.
- ✓ Thị giác rõ ràng hơn: Tăng chất lượng hình ảnh toàn diện, đặc biệt với góc nhìn nghiêng.

Đối tượng phù hợp

- Người có độ cận cao ($>-3.00D$).
- Cần thẩm mỹ cao (gọng không viền).
- Muốn giảm cảm giác "bóp mắt".



So với tròng cầu: Mỏng hơn, nhẹ hơn, thị giác tốt hơn ở rìa.

Tròng Free-form Digital Lens

Công nghệ kỹ thuật số

Đỉnh cao công nghệ: **mài bằng công nghệ kỹ thuật số**.

- > Tối ưu **theo dữ liệu cá nhân** (khúc xạ, PD, góc nghiêng).
- > Xử lý **độ cong bề mặt** từng điểm.
- > Cá nhân hóa **100%** theo gọng kính.

★ Lợi ích vượt trội

✓ Giảm sai lệch
25-30% so với phi cầu

✓ Thị giác đồng đều
Rõ ràng toàn bề mặt

✓ Tối ưu gọng cong
Đảm bảo chất lượng

✓ Giảm mỏi mắt
Thoải mái khi đeo lâu

Đối tượng: Người cần chất lượng cao, khó tính, có bất thường về PD hoặc góc nghiêng.



Live in a high definition world!

Nguyên lý kiểm soát cận thị

🎯 Mục tiêu kiểm soát cận thị

GIẢM TỐC ĐỘ KÉO DÀI TRỤC NHÃN CẦU

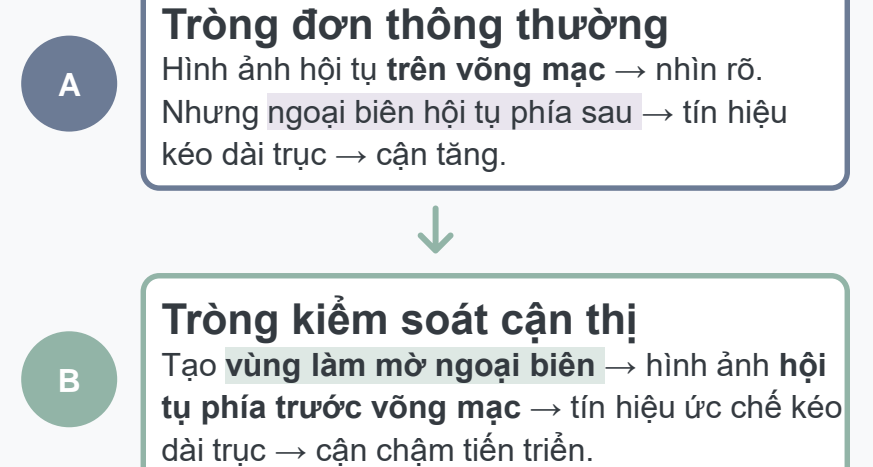
Nguyên nhân chính làm tăng độ cận. Trục nhãn cầu dài hơn bình thường → hình ảnh hội tụ phía trước võng mạc → nhìn xa mờ.

Thay vì chỉ điều chỉnh khúc xạ, tròng kính đặc biệt tác động vào cơ chế sinh học kiểm soát sự phát triển nhãn cầu.

📖 Cơ chế sinh học

- 1 **Vùng làm mờ ngoại biên**
Tạo vùng **myopic defocus** ngoại biên võng mạc.
- 2 **Tín hiệu ức chế**
Võng mạc nhận tín hiệu **ức chế sự kéo dài trục nhãn cầu**.
- 3 **Kết quả**
Làm **chậm tiến triển cận thị** 50-60%/năm.

👁️ Sơ đồ nguyên lý Myopic Defocus



💡 **Điểm mấu chốt:** Kiểm soát cận bằng cách điều chỉnh tín hiệu quang học ngoại biên.

📈 Hiệu quả lâm sàng

Nghiên cứu lâm sàng (Hoya 2019, Essilor 2020): **Làm chậm tiến triển cận thị trung bình 50-60%/năm** so với tròng đơn.

The logo features the text 'STELLEST LENS' centered within a circular frame. The background of the circle is a dark blue with a fine, repeating pattern of small, light blue dots. The text is white and rendered in a clean, sans-serif font. The word 'STELLEST' is on the top line, and 'LENS' is on the bottom line. A small 'TM' trademark symbol is located to the right of the final 'T' in 'STELLEST'.

STELLEST™
LENS



CÂU HỎI: Nguyên lý kiểm soát cận thị bằng các tròng kính DIMS hay HAL chủ yếu dựa vào:



- A. Giảm ánh sáng xanh
- B. Tăng độ phân giải hình ảnh
- C. Tạo vùng làm mờ ngoại biên (myopic defocus)
- D. Chống phản quang
- E. Giảm mỏi mắt khi đọc sách

TRẢ LỜI: C. Tạo vùng làm mờ ngoại biên (myopic defocus)

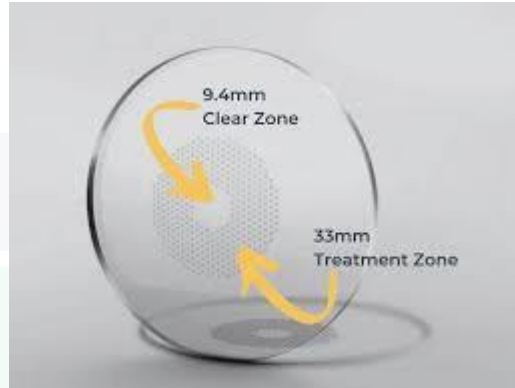
Các dòng kính kiểm soát cận thị

1 **MiyoSmart** Hoya - Nhật Bản

Công nghệ: DIMS
Defocus Incorporated Multiple Segments

- Đặc điểm:**
- Vùng trung tâm điều chỉnh khúc xạ.
 - 396 vùng vi phân tạo mờ ngoại biên.

Hiệu quả: Giảm tiến triển cận **~60%**

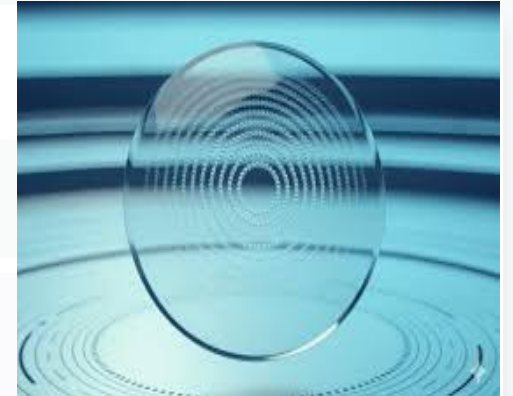


2 **Stellest** Essilor - Pháp

Công nghệ: HAL
Highly Aspherical Lenslets

- Đặc điểm:**
- Vi thấu kính phi cầu.
 - Tạo vùng hội tụ phía trước võng mạc.

Hiệu quả: Giảm tiến triển cận **~55%**



3 **MiyoSmart Pro** Hoya/Zeiss - Nhật/Đức

Công nghệ: Optimized Defocus
Thiết kế tinh chỉnh nâng cao

- Đặc điểm:**
- Tinh chỉnh theo từng đối tượng.
 - Kết hợp công nghệ DIMS + HAL.

Hiệu quả: Cao hơn, tùy chỉnh cá nhân

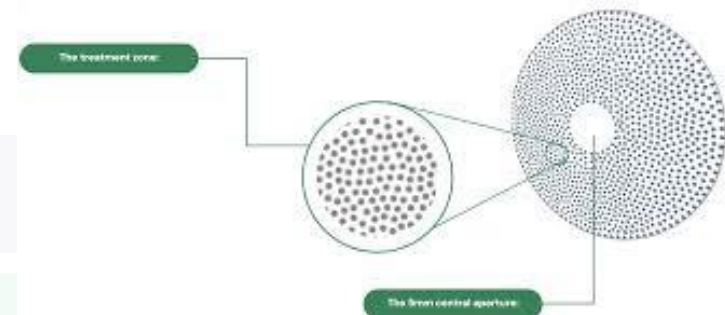


4 **SightGlass Vision** CooperVision - Mỹ

Công nghệ: DOT
Diffusion Optics Technology

- Đặc điểm:**
- Phân tán ánh sáng.
 - Làm giảm tín hiệu tăng trưởng nhãn cầu.

Hiệu quả: Đang nghiên cứu, triển vọng



CÔNG NGHỆ KIỂM SOÁT CẬN THỊ BẰNG KÍNH GỌNG

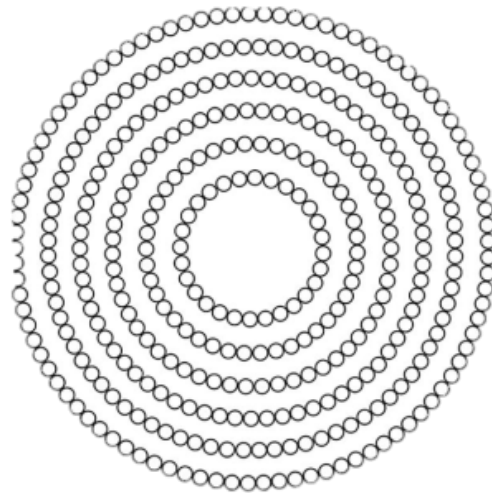
C.A.R.E

Cylindrical Annular Refractive Element



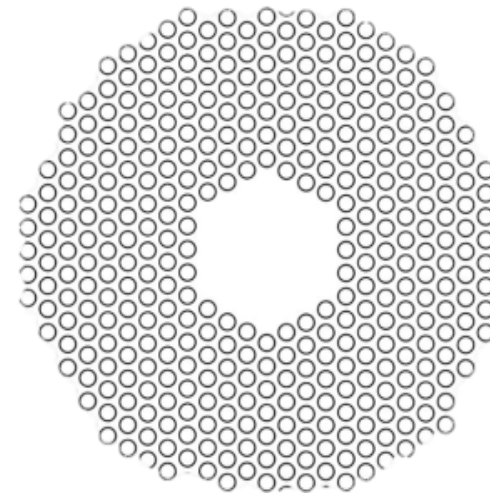
H.A.L.T

Highly Aspherical Lenslet technology



D.I.M.S

Defocus Incorporated Multiple Segments



D.O.T

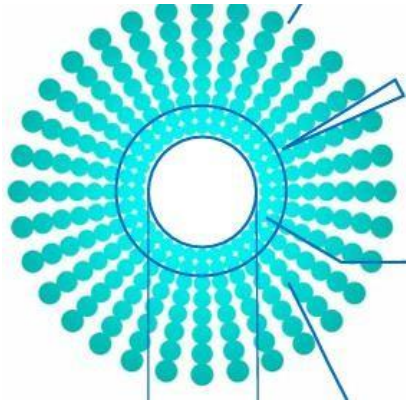
Diffusion Optics Technology



CÔNG NGHỆ KIỂM SOÁT CẬN THỊ BẰNG KÍNH GỌNG

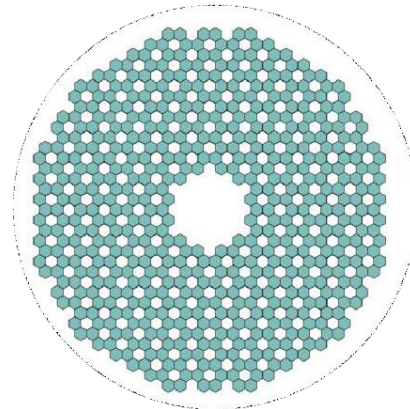
D.S.D.O

*Diverse Segments
Defocus Optimization
Technology*



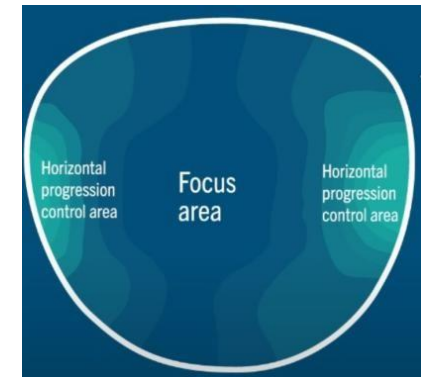
H.O.R.I

*Hexagon Optimized Reticular
Integration*



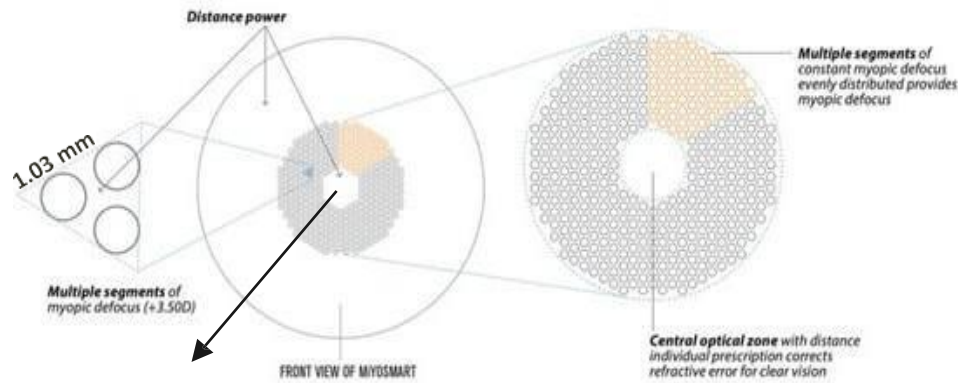
H.A.P.D

High-add Peripheral Defocus

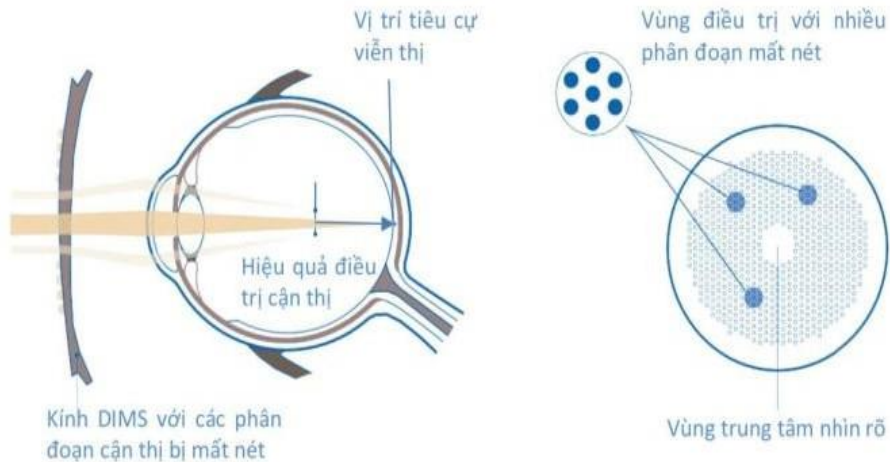


KÍNH CÔNG NGHỆ D.I.M.S

Tháng 6/2025 – Hoya ra mắt sản phẩm DIMS/MiYOSMART tại Việt Nam

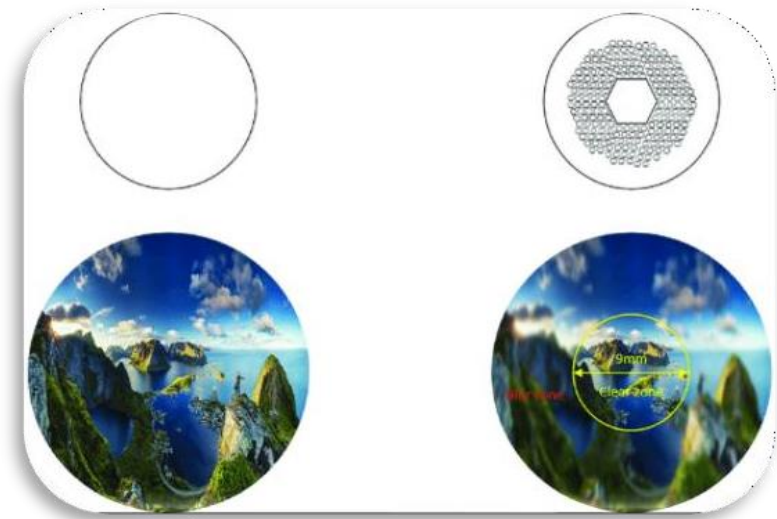


Vùng trung tâm 9mm



Tròng kính thông thường

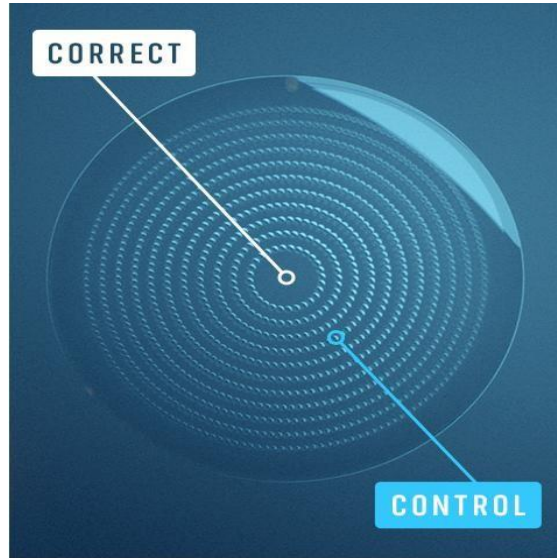
Tròng kính D.I.M.S



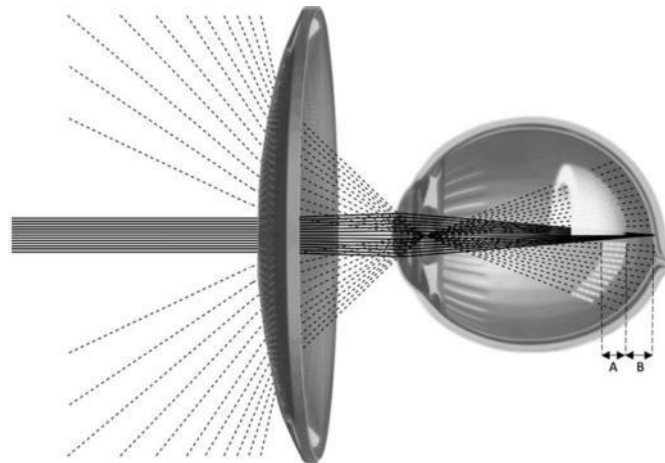
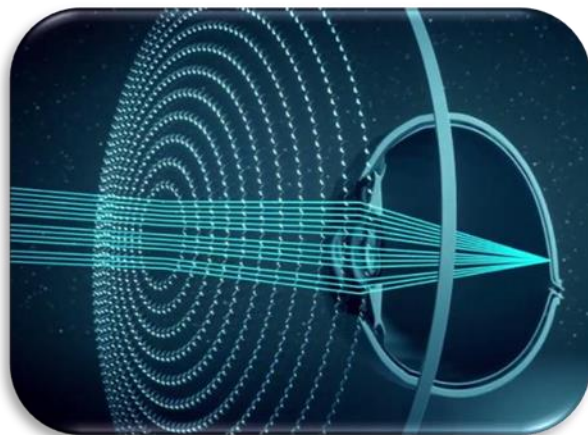
- ❑ Vùng quang học trung tâm 9mm
- ❑ Vùng quang học xung quang 33mm, chia thành nhiều phân đoạn nhỏ có công suất +3.50D và đường kính 1.03mm

KÍNH CÔNG NGHỆ H.A.L.T

Tháng 8/2024 – Essilor ra mắt sản phẩm H.A.L.T/Stellest tại Việt Nam



- ❑ Vùng trung tâm 9mm
- ❑ Các vòng cách nhau 1,1mm
- ❑ Tổng 11 vòng (1021 thấu kính phi cầu liền kề)

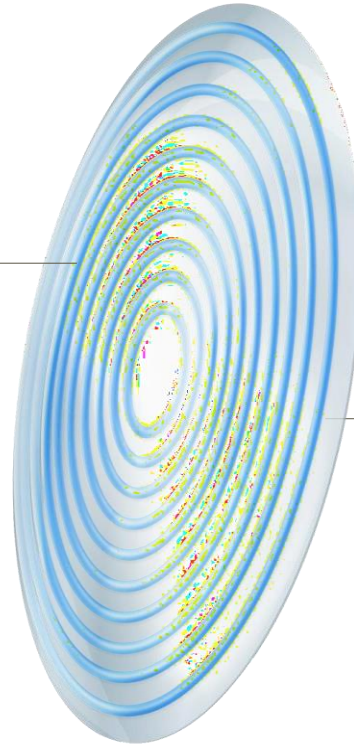


KÍNH CÔNG NGHỆ C.A.R.E

Mặt trước

Công nghệ C.A.R.E.®

Cylindrical Annular
Refractive Elements inducing
simultaneous myopic
defocus (Các thấu kính khúc
xạ hình trụ gây mất tiêu điểm
cận thị đồng thời)



Mặt sau

Thiết kế ZEISS ClearFocus

Free-form optimized back surface
managing hyperopic defocus (Bề
mặt sau được tối ưu hóa dạng tự
do giúp kiểm soát hiện tượng mất
 nét viễn thị)

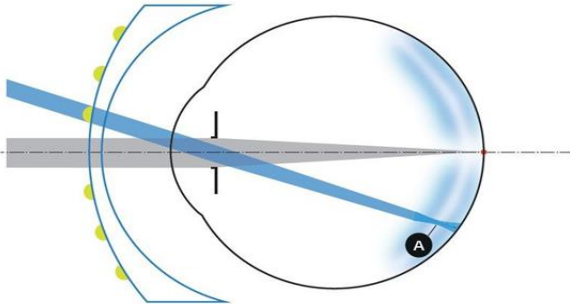
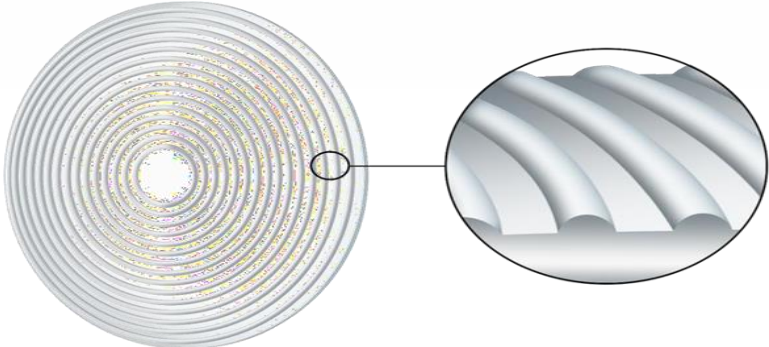
KÍNH CÔNG NGHỆ C.A.R.E

Tháng 10/2024 – Zeiss ra mắt sản phẩm MyoCare tại Việt Nam



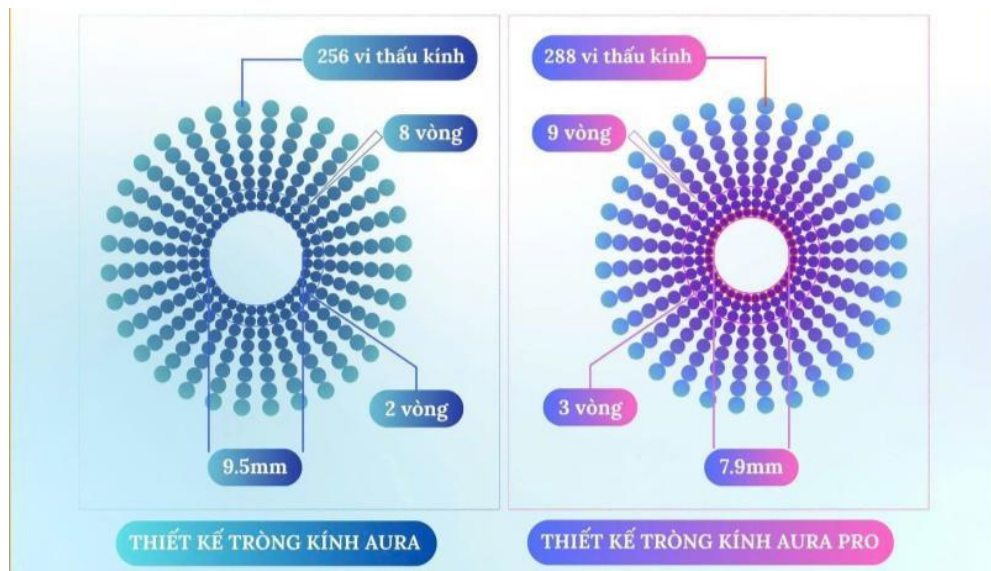
Đường kính vùng trung tâm: **7 mm**
Độ cộng bề mặt trung bình: **+4.6 D**
Hệ số lấp đầy (Fill factor): **0.5**

Đường kính vùng trung tâm: **9 mm**
Độ cộng bề mặt trung bình: **+3.8 D**
Hệ số lấp đầy (Fill factor): **0.5**

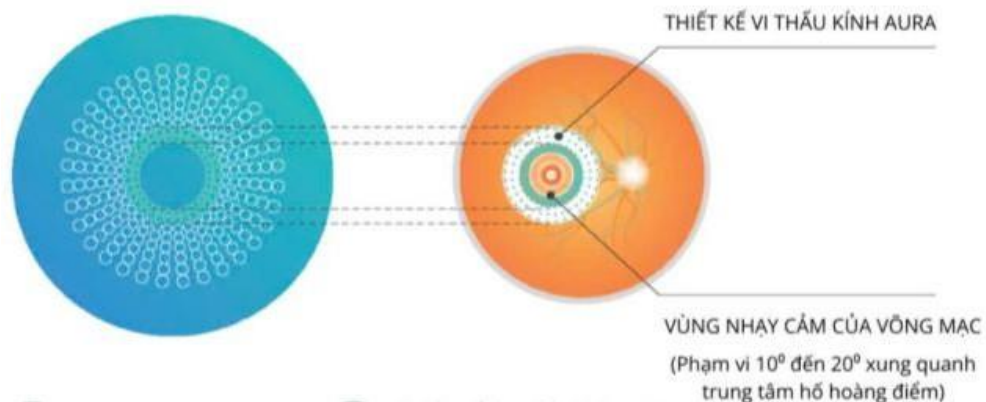


KÍNH CÔNG NGHỆ D.S.D.O / AURA

Tháng 5 năm 2025 – Công ty Orthocyl ra mắt tròng kính Aura tại Việt Nam

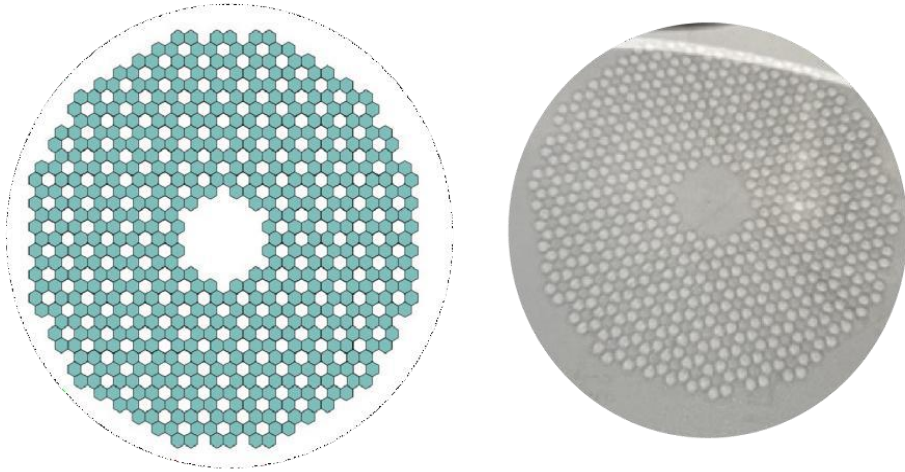


- ❑ 256-288 vi thấu kính
- ❑ Vùng quang học 7.9-9.5mm
- ❑ 8 vòng, mỗi vòng có 32 vi thấu kính
- ❑ Độ cộng +4.10 D đến +2.50 D
- ❑ Làm mờ tín hiệu ở 10–20° quanh hoàng điểm

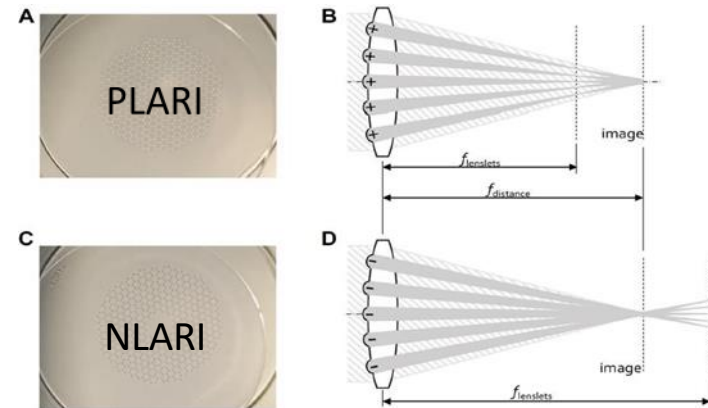
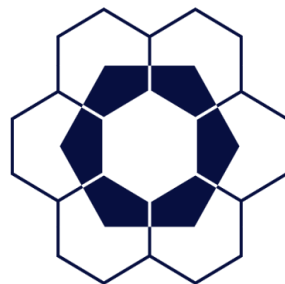


KÍNH CÔNG NGHỆ H.O.R.I

Tháng 10 năm 2025 – Công ty Clear View ra mắt tròng kính HORI tại Việt Nam



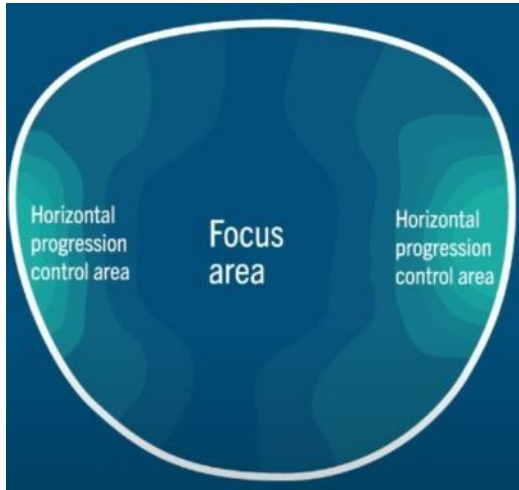
- ❑ 540 vi thấu kính hình lục giác
- ❑ Vùng quang học trung tâm đường kính 35mm
- ❑ Cấu trúc tổ ong dạng lưới (kết hợp giữa thiết kế chấm và vòng đồng tâm)
- ❑ Độ cộng +3.50D đến +3.00 D



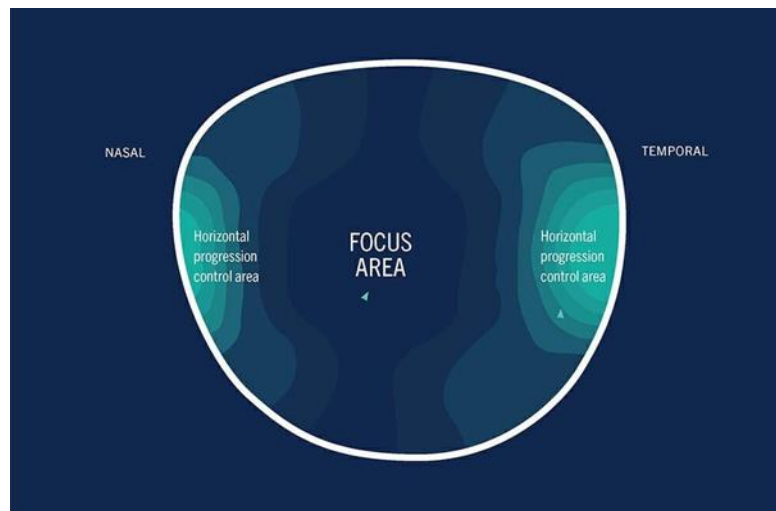
2 tròng kính được thiết kế dựa trên công nghệ H.O.R.I

KÍNH CÔNG NGHỆ H.A.P.D

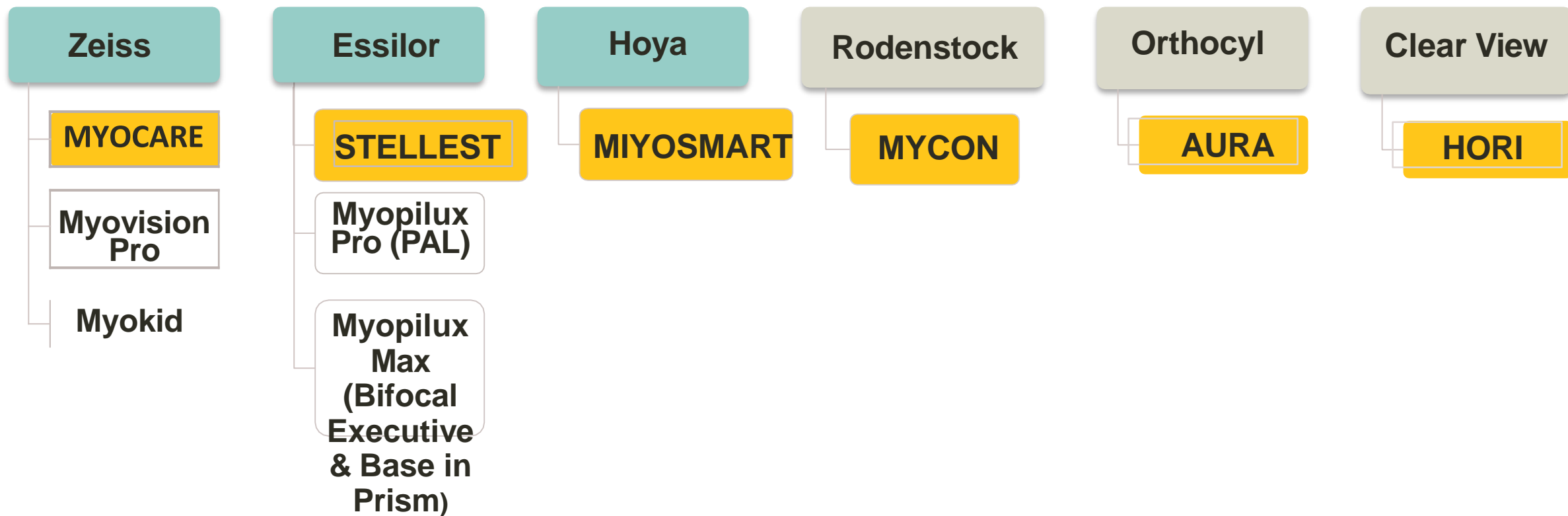
Năm 2024 – Công ty Rodenstock (Đức) ra mắt tròng kính MyCon tại Việt Nam



- ❑ **Vùng tiêu cự (Focus area):** đảm bảo thị lực trung tâm rõ nét khi nhìn thẳng
- ❑ **Vùng kiểm soát tiến triển (Progression control area):** định hướng ánh sáng ngoại vi không hội tụ phía sau võng mạc



KÍNH GỌNG KIỂM SOÁT CẬN THỊ TẠI VIỆT NAM





CÂU HỎI: Tròng kính MiyoSmart sử dụng nguyên lý DIMS (Defocus Incorporated Multiple Segments) để kiểm soát tiến triển cận thị bằng cách tạo vùng làm mờ ngoại biên.

A. Đúng - B. Sai

TRẢ LỜI: A. Đúng

So sánh và ứng dụng lâm sàng

⚖️ BẢNG SO SÁNH CÁC LOẠI TRÒNG KÍNH

TIÊU CHÍ	TRÒNG ĐƠN	TRÒNG PHI CẦU/FREE-FORM	TRÒNG KIỂM SOÁT CẬN
MỤC TIÊU	Điều chỉnh khúc xạ	Tối ưu thị giác	Làm chậm tiến triển cận
THẨM MỸ	Trung bình	Cao	Cao
CHI PHÍ	Thấp	Trung bình - Cao	Cao
ĐỐI TƯỢNG	Người lớn, học sinh ổn định	Cần chất lượng cao	Trẻ 6-16 tuổi cận tiến triển
THỜI GIAN THÍCH NGHI	Ngắn	Trung bình	Có thể dài hơn (1-2 tuần)
LỢI ÍCH BỔ SUNG	—	Giảm biến dạng, nhẹ, mỏng	Giảm 0.3-0.5mm/năm tăng trục

👤 Ứng dụng lâm sàng

🏥 Khám chính xác

Khám khách quan + chủ quan, đo trục nhãn cầu.

💬 Tư vấn phù hợp

Theo tuổi, thói quen, tốc độ tiến triển cận, tài chính.

📅 Theo dõi định kỳ

6 tháng/lần để đánh giá hiệu quả.

💡 Hướng dẫn cho bệnh nhân

✓ **Đeo liên tục**
≥ 10 giờ/ngày, mọi lúc.

✓ **Thích nghi**
1-2 tuần đầu có thể mờ ngoại biên là bình thường.

✓ **Vệ sinh & bảo quản**
Lau bằng vải mềm, tránh hóa chất.



CÂU HỎI: Khi tư vấn tròng kính kiểm soát cận thị cho trẻ em, yếu tố nào sau đây **quan trọng nhất để đạt hiệu quả tối ưu?**

- A. Trẻ đeo liên tục ≥ 10 giờ/ngày
- B. Giá tròng kính thấp nhất
- C. Trẻ chỉ đeo khi đi học
- D. Lớp phủ chống trầy tối ưu
- E. Chọn màu tròng kính yêu thích của trẻ

TRẢ LỜI: A. Trẻ đeo liên tục ≥ 10 giờ/ngày



Kết luận

Tổng hợp ưu điểm các loại tròng kính

- ✓ **Tròng kính hiện đại**
Không chỉ "thấy rõ" mà còn "bảo vệ và quản lý thị giác dài hạn".
- ✓ **Lợi ích vượt trội**
Từ tròng đơn đến kiểm soát cận thị, mỗi loại đều có ưu điểm riêng.

Hướng tư vấn chuyên nghiệp

- 1 **Hiểu đúng:** Nắm rõ cấu tạo, tính chất, ứng dụng.
- 2 **Tư vấn cá nhân hóa:** Theo độ tuổi, nghề nghiệp, tốc độ tiến triển cận.
- 3 **Theo dõi sát sao:** Đánh giá hiệu quả, điều chỉnh kịp thời.

Tổng quan các loại tròng kính

-  **Tròng đơn**
Đơn giản, hiệu quả, chi phí thấp
-  **Tròng đa tròng**
Thẩm mỹ cao, thị giác tự nhiên
-  **Tròng phi cầu**
Mỏng, nhẹ, giảm biến dạng
-  **Tròng kiểm soát cận thị**
Bảo vệ thị giác dài hạn

Thông điệp chính

Tròng kính hiện đại không chỉ điều chỉnh tật khúc xạ mà còn là công cụ lâm sàng quan trọng trong kiểm soát tiến triển cận thị, nếu được hiểu đúng và sử dụng đúng.

Thảo luận và Hướng nghiên cứu tương lai

? Câu hỏi thảo luận

1 Tròng free-form có ưu điểm gì?

So với tròng phi cầu thường...

2 Tiêu chí chọn tròng kiểm soát cận?

Cho trẻ em như thế nào?

3 Làm sao để trẻ thích nghi nhanh?

Với tròng MiyoSmart?

Xu hướng nghiên cứu tương lai

Tròng kính kỹ thuật số

Công nghệ **free-form** nâng cao, tích hợp **AI** tối ưu hóa thị giác thời gian thực.

Tích hợp cảm biến

Theo dõi thị giác liên tục: **đo trực nhãn cầu**, thời gian đeo, từ đó cảnh báo và điều chỉnh.

AI & Machine Learning

Phân tích dữ liệu để **dự đoán tiến triển cận**, tối ưu hóa thiết kế tròng kính cá nhân.



Thấy rõ là mục tiêu trước mắt – kiểm soát tiến triển là trách nhiệm lâu dài của thực hành khúc xạ hiện đại.

1. Tiêu chí lựa chọn tròng kiểm soát cận thị cho trẻ em

- Tuổi và tốc độ tiến triển cận thị (độ tăng, trục nhãn cầu)
- Bằng chứng lâm sàng và công nghệ kiểm soát cận thị
- Khả năng thích nghi, thời gian đeo ≥ 10 giờ/ngày
- Phù hợp lối sống, sự hợp tác của trẻ và gia đình



2. Ưu điểm của tròng free-form so với tròng phi cầu

- Thiết kế kỹ thuật số cá nhân hóa theo từng người đeo
- Giảm sai lệch quang học ngoại biên vượt trội
- Chất lượng thị giác đồng đều toàn bề mặt tròng
- Tối ưu cho gọng cong, độ cao, PD không chuẩn



3. Hướng dẫn bệnh nhân thích nghi nhanh với tròng MiyoSmart

- Giải thích rõ cơ chế mờ ngoại biên là chủ động, có lợi
- Hướng dẫn đeo liên tục từ 10–12 giờ/ngày
- Khuyến khích sử dụng trong sinh hoạt hằng ngày
- Theo dõi – trấn an trong 1–2 tuần đầu thích nghi

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Holden BA, Fricke TR, Wilson DA, et al. Global prevalence of myopia and high myopia and temporal trends from 2000 through 2050. *Ophthalmology*. 2021;128(2):199–210.

[2] International Myopia Institute. IMI clinical management guidelines report. *Invest Ophthalmol Vis Sci*. 2021;62(5):1–25.

[3] Lam CSY, Tang WC, Tse DY, et al. Defocus incorporated multiple segments (DIMS) spectacle lenses slow myopia progression: A 2-year randomized clinical trial. *Br J Ophthalmol*. 2020;104(3):363–368.

[4] Bao J, Yang A, Huang Y, et al. One-year myopia control efficacy of spectacle lenses with aspherical lenslets. *Ophthalmology*. 2022;129(6):639–647.

[5] Sankaridurg P, Holden B. Practical applications to modify and control the development of ametropia. *Eye (Lond)*. 2020;34(2):241–248.

[6] Nucci P, Rejdak R, Grazia M. Myopia control in children: Evidence-based management. *J Pediatr Ophthalmol Strabismus*. 2021;58(6):370–378.





It is estimated
50% of the world
will be nearsighted

 PHAN ĐĂNG LONG

Thanks for Watching

THANK YOU

Bệnh viện Mắt TP. HCM

CẢM ƠN SỰ CHÚ Ý THEO DÕI CỦA CÁC BẠN